TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Phạm Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 331/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L, Đ, K, H; nơi ở: Số 24/84 P, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị P (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Tiến L (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/3/2020; tạm giam ngày 27/3/2020; có mặt.

Bị hại:

- Ông Bùi Đình H, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số 228 T, phường L, quận L, thành phố H; có mặt.

- Chị Đặng Thị Thùy G, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 228 T, phường L, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2020, Nguyễn Thị Hồng P bắt đầu làm giúp việc cho gia đình nhà ông Bùi Đình H, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 228 T, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian làm việc tại đây, P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h ngày 29/2/2020, nhân lúc nhà không có người, P vào phòng ngủ tầng 3 của chị Đặng Thị Thùy G (con dâu ông H), sinh năm 1981, địa chỉ: Số 228 T, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng lục đồ thì thấy ở ngăn kéo thứ 2 từ dưới lên của bàn phấn có 01 túi xách. P dùng tay phải luồn vào trong túi xách lấy ra 01 hộp trang sức bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá hình bầu dục màu đỏ, xung quanh gắn 35 viên đá hình tròn nhỏ màu trắng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, mỗi chiếc bông tai gắn 01 viên đá hình bầu dục màu đỏ, xung quanh gắn 14 viên đá hình tròn nhỏ màu trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng gắn 01 viên đá hình bầu dục màu đỏ, xung quanh gắn 32 viên đá hình tròn nhỏ, màu trắng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng. P gói số trang sức trên vào một tờ giấy và cất trong túi áo khoác, còn hộp đựng trang sức P vứt vào thùng rác. Khoảng 17h30, hết giờ làm, P mang 01 nhẫn, 01 dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vừa trộm cắp đến cửa hàng vàng Bảo Lưu số 263Đ Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng cầm cố được lấy số tiền 5.000.000 đồng. Còn đôi bông tai do bị mất chốt nên P đem về nhà. Ngày 01/3/2020, P quay lại cửa hàng vàng Bảo Lưu để vay thêm số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền cầm cố vàng P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 21/KL-ĐGTTHS ngày 19/3/2020, số 85/KL-ĐGTTHS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng không gắn đá có giá trị là 5.100.846 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, gắn 01 viên đá hình bầu dục màu đỏ, 35 viên đá hình tròn màu trắng, nhỏ. Giá trị còn lại là 16.424.250 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại, màu vàng, gắn một viên đá hình bầu dục màu đỏ, 32 viên đá hình tròn, màu trắng, nhỏ đã. Giá trị còn lại là 15.878.625 đồng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng (không có chốt), mỗi chiếc bông tai có 01 viên đá hình bầu dục màu đỏ và 14 viên đá màu trắng hình tròn nhỏ. Giá trị còn lại là 5.304.852 đồng. Tổng giá trị còn lại là 42.708.573 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14h30 ngày 12/03/2020, trong khi đang làm việc nhà, Nguyễn Thị Hồng P nhìn thấy ông Bùi Đình H nhận của anh Vũ Đức Trung, SN: 1997, trú quán: Số 68 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng số tiền 875.000.000 đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi tiễn anh Trung ra về, ông

H cho số tiền trên vào một túi nilon màu đỏ rồi cất vào tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 3 của ông H. Đến khoảng hơn 15h cùng ngày, trong lúc ông H tiếp khách tại tầng 02 thì P đã lẻn vào phòng ngủ của ông H trộm cắp. P thấy cánh tủ quần áo mở hé bên trong có một túi nilon màu đỏ đỏ bị phủ quần áo lên. P đoán đây là túi tiền ông H vừa cất vào nên đã dùng tay phải móc trong túi ra 02 tập tiền 500.000 đồng (mỗi tập 100 tờ), tổng số tiền là 100.000.000 đồng rồi cất giấu vào cặp quần trước bụng. Sau đó, P tiếp tục làm việc như bình thường đến khoảng 17h30 thì đi về. Số tiền trộm cắp được P sử dụng hơn 40 triệu đồng để trả nợ cho nhiều người, tiêu xài cá nhân và mua một chiếc nhẫn 01 vàng trị giá 9.700.000 đồng, còn lại số tiền 46 triệu đồng P cất ở ngăn kéo bàn phấn tại phòng ngủ tầng 02 nhà P.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại số 24/84 Phạm Tử Nghi, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng đã thu giữ tại phòng ngủ tầng 2: Bên trong túi xách nữ màu đen treo ở móc treo quần áo có: 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, gắn đá bầu dục màu đỏ, viền gắn đá màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 01 nhẫn bằng kim loại, mặt vuông. Bên trong ngăn kéo bàn phấn: Ngăn kéo thứ hai thu giữ 11.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; ngăn kéo thứ ba thu giữ 35.000.000 đồng gồm 70 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Ngày 17/3/2020, anh Phạm Văn Tuấn – quản lý cửa hàng vàng Bảo Lưu đã giao nộp: 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá hình bầu dục màu đỏ xung quanh viên đá đỏ gắn các viên đá nhỏ màu trắng, 01 dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng gắn đá hình bầu dục màu đỏ xung quanh viên đá đỏ gắn các viên đá nhỏ màu trắng

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị Hồng P khai như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 27/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị hại là ông Bùi Đình H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 54 triệu đồng mà bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo và bị hại thỏa thuận về việc ông Bùi Đình H sẽ nhận lại chiếc nhẫn kim loại màu vàng không gắn đá mà bị cáo P đã dùng tiền trộm cắp được của ông H để mua. Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTTHS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, chiếc nhẫn có giá trị 8.826.333 đồng. Sau khi ông H nhận lại tài sản này, bị cáo Nguyễn Thị Hồng P còn phải bồi thường cho ông Bùi Đình H số tiền là 45.173.667 đồng. Ông Bùi Đình H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng P.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hồng P mức án từ 5 năm đến 6 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 nhẫn kim loại màu vàng. Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTTHS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, chiếc nhẫn có giá trị 8.826.333 đồng. Đây là tài sản bị cáo có được do sử dụng tiền trộm cắp được để mua, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất trả lại cho bị hại nên cần trả lại chiếc nhẫn này cho ông Bùi Đình H.

Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thùy G là bộ trang sức có tổng giá trị (còn lại) là 42.708.573 đồng. Số tài sản này đã được trả lại cho chị G, chị G không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Bùi Đình H là 100.000.000 đồng, đã thu hồi được 46 triệu đồng trả lại cho ông H. Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 54 triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất việc ông H nhận lại chiếc nhẫn vàng trị giá 8.826.333 đồng. Nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 45.173.667đ (bốn mươi lăm triệu một trăm bẩy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bẩy đồng).

Đối với chị Phạm Thị Hiền chủ cửa hàng vàng Bảo Lưu tại số 263Đ Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng đã cầm cố tài sản cho Nguyễn Thị Hồng P nhưng không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý. Chị Hiền không yêu cầu P phải trả lại số tiền 8.000.000 đồng đã nhận cầm cố tài sản nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào các ngày 29/02/2020 và 12/3/2020, trong khi làm giúp việc tại nhà số 228 T, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chị Đặng Thị Thùy G và ông Bùi Đình H chiếm đoạt tài sản là nữ trang và tiền mặt với tổng giá trị 142.708.573 (một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm linh tám nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng). Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng P về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

[4] Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt, cả hai hành vi đều thỏa mãn cấu thành của tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "*phạm tội hai lần trở lên*".

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thùy G là bộ trang sức có tổng giá trị (còn lại) là 42.708.573 đồng. Số tài sản này đã được trả lại cho chị G, chị G không có yêu cầu bồi thường nên không xét. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của

ông Bùi Đình H là 100.000.000 đồng, đã thu hồi được 46 triệu đồng trả lại cho ông H. Ông H có yêu cầu bị cáo bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 54 triệu đồng cho ông H. Đối với số tiền 8.000.000 đồng bị cáo có được do cầm cố tài sản tại cửa hàng vàng Bảo Lưu tại số 263Đ Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng, chị Phạm Thị Hiền là chủ cửa hàng không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 chiếc nhẫn vàng không gắn đá thu giữ tại nhà của bị cáo. Bị cáo khai đã dùng số tiền trộm cắp được của ông H để mua với giá hơn 9 triệu đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTTHS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, chiếc nhẫn có giá trị 8.826.333 đồng. Đây là tài sản bị cáo có được do sử dụng tiền trộm cắp được để mua, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất trả lại cho bị hại nên cần trả lại tài sản này cho ông Bùi Đình H.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Hồng P 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/3/2020.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Bùi Đình H 01 nhẫn vàng, được mô tả trong biên bản giao nhận tài sản giữa Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng ngày 24/9/2020 là: "01 gói vàng nguyên niêm P", nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về bồi thường dân sự*: Căn cứ Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải bồi thường cho ông Bùi Đình H số tiền sau khi trừ đi giá trị chiếc nhẫn vàng là 45.173.667đ (bốn mươi lăm triệu một trăm bẩy

mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bẩy đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.258.700đ (hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn bẩy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại là ông Bùi Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Đặng Thị Thùy G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh